TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------***----------**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Chu Mạnh Hà
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Thìn
2. Ông Nguyễn Thành Loan

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Thư ký Tòa án dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1994.
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Sậm, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn Phượng và bà Nguyễn Thị Thành.
Tiền sự: không; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2014/HSST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Trần Văn T 02 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 5.000.000 đồng (chấp hành xong bản án ngày 19/8/2015).

Bị cáo đầu thú ngày 29/4/2017, bị tạm giam từ ngày 29/4/2017 đến nay, được trích xuất – có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn Du (đã chết)

- Anh Nguyễn Văn Nam (đã chết)

**** Đại điện hợp pháp cho anh Nguyễn Văn Du:***

Ông Nguyễn Văn Đoàn (bố đẻ anh Du)

Bà Nguyễn Thị Vượng (mẹ đẻ anh Du)

Chị Nguyễn Thị Hoa (vợ anh Du)

Đều trú tại: Thôn An Hòa, Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

Do anh Hoàng Quang Huy, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Giữa, Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang đại diện theo ủy quyền (có mặt).

**** Đại điện hợp pháp cho anh Nguyễn Văn Nam:***

Ông Nguyễn Ngọc Nga (bố đẻ anh Nam)

Bà Trương Thị Ba (mẹ đẻ anh Nam)

Chị Nguyễn Thị Hiền (vợ anh Nam)

Đều trú tại: Thôn An Hòa, Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

Do anh Nguyễn Văn Tuyến, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn An Hòa, Đoan Bái, Hiệp Hòa, Bắc Giang đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Hà Viết Tưởng, sinh năm 1981 (có mặt)

2/ Chị Đỗ Thị Mai, sinh năm 1984 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, Hiệp Hòa, Bắc Giang

3/ Ông Trần văn Phượng, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Sậm, xã Tân Thịnh, Lạng Giang, Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số 59/KSĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Trần Văn T (có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp) là lái xe thuê cho gia đình anh Hà Viết Tưởng ở thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa. Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2017, T được chị Đỗ Thị Mai (là vợ anh Tưởng) yêu cầu lái xe ô tô tải biển kiểm soát: 98C-092.09 đi xuống thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để trả hàng là bếp gas. Sau khi trả hàng xong, T điều khiển xe ô tô đi trên đường Quốc Lộ 37 hướng từ thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên về thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa để về nhà anh Tưởng. Khi đi đến đoạn Km số 87 thuộc địa phận thôn Chớp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, do không đi đúng phần đường nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7538 đi ngược chiều, trên xe mô tô có hai người là anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Văn Du, sinh năm 1986 đều ở thôn An Hòa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (không xác định được anh Nam hay anh Du là người điều khiển). Hậu quả làm anh Nam và anh Du bị chết.

Kết quả khám nghiệm định hiện trường:

Hiện trường vụán đượcxác định xảy ra tại Km 87 đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn Chớp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; mặt đường nhựa bằng phẳng, đường thẳng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 08m.

Đánh số thứ tự: Vết in mặt đường màu đen kí hiệu **(**1), (2); Vết cày mặt đường kí hiệu (3); Đám mảnh kính, nhựa vỡ kí hiệu (4); Vị trí xe mô tô biển kiểm soát: 98M3-7538 kí hiệu (5); Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 98C-092.09 kí hiệu (6); Cột mốc QL37KM87 kí hiệu (7).

Lấy hướng từ thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên đi thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa để xác định bên phải (P), trái (T) trong mô tả hiện trường. Lấy cột mốc QL37 KM87 ở rìa đường vào cánh đồng thôn Chớp làm mốc định vị hiện trường; lấy mép đường nhựa bên trái làm chuẩn; lề đường phải là hiên nhà dân, lề đường trái rộng 01m.

Vết in mặt đường màu đen kí hiệu **(**1) dài 1,1m, hướng huyện Việt Yên đi thị trấn Thắng, điểm đầu cách mép đường nhựa trái 1,7m, điểm cuối cách mép đường nhựa trái 1,8m.

Vết in mặt đường màu đen kí hiệu (2) dài 9,6m, hướng huyện Việt Yên đi thị trấn Thắng, điểm đầu cách mép đường nhựa trái 3,9m, điểm cuối cách mép đường nhựa trái 3,95m. Vết (1) và (2) song song với nhau.

Vết cày mặt đường nhựa kí hiệu (3)dài 3,05m, hướng từ huyện Việt Yên đi thị trấn Thắng, điểm đầu cách mép đường nhựa trái 01m, điểm cuối cách mép đường nhựa trái 0,3m.

Đám mảnh kính, nhựa vỡ kí hiệu (4)nằm hoàn toàn ở phần đường bên trái, kích thước trải dài theo mặt đường là 12m, rộng 2,8m. Tâm đám kính, mảnh nhựa vỡ cách mép đường trái 1,90m.

Vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7538 kí hiệu (5)nằm ở ngoài tà ly đường trái, đổ nghiêng phải, đầu xe hướng huyện Việt Yên, đuôi hướng thị trấn Thắng. Trục bánh trước cách mép đường nhựa trái 02m, trục bánh sau cách mép đường nhựa trái 2,3m.

Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 98C-092.09 kí hiệu (6), xe dừng trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng thị trấn Thắng, đuôi xe hướng huyện Việt Yên, đầu xe hơi chếch chéo vào mép đường phải. Trục bánh trước bên trái cách mép đường trái 6,35m, trục bánh sau bên trái cách mép đường trái 5,9m.

Điểm cuối vết in mặt đường màu đen (1) cách đầu vết in mặt đường màu đen (2) là 3,15m; Điểm cuối vết in mặt đường màu đen (1) cách điểm đầu vết cày mặt đường nhựa (3) là 3,20m; Điểm cuối vết cày mặt đường nhựa (3) cách trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7538(5) là 4,90m; tâm đám mảnh kính, nhựa vỡ (4) cách trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7538 (5) là 4,70m; Điểm cuối vết in mặt đường màu đen (2) cách đầu trục bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98C-092.09 (6) là 14,6m; Điểm cuối vết in mặt đường màu đen (1) cách đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98C-092.09 (6) là 25,9m; Trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7538 (5) cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 98C-092.09 (6) là 15,45m; Trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7538 (5) cách cột mốc QL37 KM87 (7) là 25m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

Khám xe ô tô biển kiểm soát 98C - 092.09: Có đặc điểm xe ô tô tải (loại trọng tải 2.300 kg) thùng kín, màu sơn: xanh. Ba đờ sốc bên trái bị đẩy cong gập từ trước về sau, từ trái qua phải, từ dưới lên trên, mặt ngoài trà sát kim loại, sơn kích thước (42 x 23) cm.Toàn bộ hệ thống đèn phía trước bên trái bị dập vỡ, rời khỏi vị trí hãm. Ốp kim loại tiếp giáp phía sau cụm đèn phía trước bên trái bị trà sát kim loại, kích thước (15 x 8) cm. Phần để chân lên ca bin bên trái bị bẹp méo, biến dạng hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, rách xước kim loại. Cánh cửa bên trái bị bẹp méo, biến dạng hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, bị rách, xước kim loại.Kính chắn gió phía trước bị dập, vỡ, điểm dập vỡ nhiều ở bên trái hướng

từ trước về sau, từ trái sang phải. Góc dưới khung kim loại giữa kính chắn gió và cánh cửa trái bị bẹp méo, biến dạng hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ rời khỏi xe để lại cần gương, mặt ngoài cần gương bám dính tổ chức mô tế bào. Mặt ngoài lốp trước bên trái bám dính sơn màu xanh. Lốp ngoài bên trái trục sau không còn hơi. Do xe hư hỏng nên không kiểm tra được hệ thống an toàn kỹ thuật.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 98M3 - 7538: xe nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen. Trong cốp xe có: 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Du; 01 Giấy đăng ký xe mô tô 98M3-7538; 03 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7538. Kết quả khám xe: Phần đầu xe gồm đồng hồ đo tốc độ, đèn pha, đèn xi nhan hai bên, ốp mặt nạ, phần ốp nhựa bị vỡ bật rời khỏi xe. Gương chiếu hậu bị vỡ, tay gương bị đẩy xoay khỏi vị trí hãm. Mặt trước cần tay gương và chân gương chiếu hậu trái còn bám dính sơn màu xanh. Giá đỡ mặt nạ bị đẩy cong từ phải sang trái, mặt ngoài bên phải còn bám dính sơn màu xanh. Càng xe hai bên phía trước bị đẩy cong từ trước về sau, từ phải sang trái, áp sát đầu lốc máy trái, quy lát. Mặt ngoài càng xe bên trái có bám dính sơn màu xanh.Vành xe trước bị biến dạng hình số 8, đứt nhiều nan hoa. Xăm, lốp xe bị vỡ, mặt ngoài bên trái lốp xe có bám dính sơn màu xanh. Khung xe cách cổ phốt 15cm bị đẩy cong từ trước về sau, từ dưới lên trên (cong gập). Để chân chính trước bên phải bị đẩy cong gập từ dưới lên trên. Mặt ngoài dưới đầu để chân chính bị mài mòn kim loại, kích thước (0,5x0,7) cm. Mặt ngoài bên phải yên xe bị rách, kích thước (7x2) cm. Cánh yếm hai bên và phần nhựa của xe bị vỡ nhiều chỗ. Do xe hư hỏng nặng, nên không kiểm tra được hệ thống an toàn kỹ thuật.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn Du:

Vùng trán phải có vết thương rách lóc da, kích thước (5x4,5) cm. Vỡ xương sọ vùng trán phải, kích thước (3,5x0,1) cm, qua khe xương vỡ có máu màu đỏ chảy ra ngoài.Vỡ trần ở mắt phải, kích thước (2x0,5) cm.Trán trái có vết trợt da, kích thước (7x4) cm. Mắt phải bầm tím, kích thước (5x3)cm.Vùng mắt trái, má trái, môi trên bên trái và dưới hàm trái có đám trợt da, KT (20x8) cm. Gãy xương gò má cung tiếp bên phải. Môi trên bầm dập, kích thước (5,5x1,5) cm. Gãy xương hàm trên. Gãy răng R1.1; R1.2; R1.3; R1.4; R2.1; R2.2; R2.3. Gãy nát xương hàm dưới và toàn bộ cung răng hàm dưới. Góc hàm phải có vết chợt da, kích thước (4,5x3) cm. Cổ phải có vết trợt da, kích thước (5,5x2) cm. Trước cổ có đám trợt da, kích thước (18x12) cm.Vùng ngực trái và mặt trước 1/3 trên cánh tay trái có đám trợt da, kích thước (22x11) cm. Gãy xương sườn số 2,3,4 và 7 bên trái. Vùng mũi ức và

bụng có đám trợt da diện (26x24) cm. Vùng sườn, lưng phải có vết bong chóc da lớp thượng bì nền màu nâu, đanh khô, kích thước (37x6) cm. Hông phải có vết trợt da, kích thước (3x2) cm. Mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải có 02 vết trợt da, kích thước (4x0,2) cm và (2x0,2)cm. Mặt sau trên 1/3 cẳng tay phải có vết trợt da, kích thước (3x2) cm. Trật khớp cổ tay phải, vỡ đầu dưới xương quay tay phải. Mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái có 02 vết trợt da, kích thước (4x0,2) cm và (3x0,4) cm. Mu tay phải có đám trợt da, kích thước (8x4)cm. Mặt trong 1/3 trên đùi phải có vết thương rách da, kích thước (10x3,5) cm. Gối phải có đám trợt da, kích thước (15x9) cm. Mặt trong 1/3 giữa đùi trái có vết trợt da, kích thước (11x1) cm. Mặt trước 1/3 giữa đùi trái có vết trợt da, kích thước (8x4,5) cm. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có vết trợt da, kích thước (4x2) cm. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có vết thương rách da, kích thước (4x4) cm. Gãy 1/3 dưới xương đùi trái. Gối trái có đám trợt rách da, kích thước (18x13) cm. Mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái có đám trợt rách da, kích thước (15x9) cm. Mắt cá ngoài chân trái có vết trợt da, kích thước (1x1) cm. Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác. Không giải phẫu tử thi vì gia đình có đơn xin miễn giải phẫu vì xác định nguyên nhân anh Du chết đã rõ.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn Nam:

Vùng trán phải có vết trợt rách da, kích thước (5x3) cm. Cung lông mày phải có đám trợt da, kích thước (3x1) cm. Má phải có hai vết trợt da, kích thước (3,5x2) cm và (1x0,5) cm. Sống mũi có vết trợt da màu tím, kích thước (3,5x3) cm. Gãy sập xương sống mũi. Má trên bên phải có hai vết rách da, kích thước (2x2) cm và (2x1) cm. Lợi hàm trên có vết rách, kích thước (2,5x2) cm. Môi dưới có vết trợt rách niêm mạc, kích thước (4x1,5) cm. Gãy xương hàm trên; Gãy răng R1.1; R1.2; R2.1. Cổ mềm, trật đốt sống cổ số 2, 3. Ngực phải có vết trợt da, kích thước (8x5) cm. Gãy xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6 bên trái. Chọc hút khoang màng phổi hai bên thấy có máu màu đỏ không đông. Mặt trước 1/3 trên cánh tay phải có vết trợt da, kích thước (9x5) cm. Mặt trước khuỷu tay phải có vết trợt da, kích thước (2x1,5) cm. Mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải có 02 vết trợt da, kích thước (3x0,5) cm và (1x0,5) cm. Vùng cổ tay phải, mu tay phải và các ngón bàn tay phải có nhiều vết trợt rách da nhỏ kích thước (11x7) cm. Mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay trái, khuỷu tay trái tới 1/3 giữa cẳng tay trái có đám trợt da, kích thước (26x10) cm. Gối phải có đám trợt da, kích thước (9x6) cm. Gối trái có vết thương rách da, kích thước (3x2,5) cm. Mặt trước 1/3 trên và giữa cẳng chân trái có đám trợt da, kích thước (10x4) cm. Kẽ ngón 4,5 bàn chân trái có vết thương rách da, kích thước (5x1,5)

cm. Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác. Không giải phẫu tử thi vì gia đình có đơn xin miễn giải phẫu vì xác định nguyên nhân anh Nam chết đã rõ.

Ngày 03/5/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: anh Nguyễn Văn Du, anh Nguyễn Văn Nam chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Ngày 16/5/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 730/KL-PC54, kết luận: Dấu vết mài sát, nứt vỡ sơn, nhựa, kim loại ở đầu, đèn pha, xi nhan trước, bánh trước, giảm sóc trước bên trái của xe mô tô 98M3-7538 được hình thành do va chạm với vị trí dấu vết mài sát, bẹp méo sơn, kim loại ở ba đờ sốc trước, cánh cửa bên trái, gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô 98C-092.09. Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98C- 092.09 với xe mô tô 98M3-7538 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường, ký hiệu số 3 thuộc phần đường bên trái theo hướng Việt Yên- thị trấn Thắng. Không đủ điều kiện xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 08/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có quyết định số 36/QĐ Trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa, định giá: Các bộ phận của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 092.09 và xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7538 bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

Ngày 12/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: Giá trị sửa chữa, thay thế các bộ phận của xe ô tô biển kiểm soát 98C-092.09 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 10.650.000 đồng; của mô tô biển kiểm soát 98M3-7538 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 6.820.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/4/2017, sau khi giao bếp gas xong T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-092.09 từ thị trấn Bích Động đi theo đường Quốc lộ 37 để về thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Khi đi đến địa phận thôn Chớp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa T đi với tốc độ khoảng 50km/h, do thấy một xe ô tô tải bật đèn xi nhan lùi từ rìa đường bên phải theo hướng đi của T ra đường nên T đã đánh lái sang phần đường bên trái để tránh. Khi T đánh lái sang bên trái đi qua xe ô tô lùi ra được khoảng 10m thì xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào xe mô tô đang đi ngược chiều. T dừng xe, do sợ và thấy có người ra xem nói là người bị tai nạn đã chết nên T rời khỏi hiện trường và đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú.

Về vật chứng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C - 092.09 do Tđiều khiển gây tai nạn, quá trìnhđiều tra xác định là xe của anh Hà Viết Tưởng; Chiếc xe mô tô

biển kiểm soát 98M3-7538 là của vợ chồng anh Nguyễn Văn Du mua lại; Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ 02 chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Văn Phượng (là bố đẻ T) và anh Hà Viết Tưởng (chủ xe ô tô BKS 98C-092.09) đã bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn Du do anh Hoàng Quang Huy (là người đại diện theo ủy quyền) và bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn Nam do ông Nguyễn Văn Tuyến (là người đại diện theo ủy quyền), mỗi gia đình số tiền 170.000.000 đồng. Anh Huy và ông Tuyến đại diện cho hai gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên Toà hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ nội dung và diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà đã truy tố, thừa nhận hành vi điều khiển xe ôtô không đi đúng phần đường, là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông và gây ra cái chết cho anh Du và anh Nam. Bị cáo rất ân hận , đã tác động gia đình và chủ xe ô tô bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 340.000.000 đồng (mỗi gia đình người bị hại 170.000.000đ) để khắc phục hậu quả, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình những người bị hại là anh Hoàng Quang Huy và ông Nguyễn Văn Tuyến đều trình bày đã được gia đình bị cáo T và chủ xe ô tô gây tai nạn bồi thường như bị cáo đã khai. Nay ông Tuyến không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Riêng anh Huy yêu cầu chủ phương tiện và bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh Du, bao gồm: Tiền thuê xe: 2.100.000đ; thuê phông bạt bàn ghế: 4.500.000đ; tiền quan tài: 5.000.000đ; tiền thuê thợ kèn: 4.000.000đ; tiền hương hoa: 2.200.000đ; tiền vàng mã: 1.650.000đ; tiền khăn áo tang: 3.200.000đ; tiền đón thày cúng: 1.000.000đ; tiền chè ướp: 850.000đ; tiền đào huyệt: 1.300.000đ; tiền cát đắp mộ: 800.000đ; tiền cau trầu: 500.000đ; tiền làm ảnh: 250.000đ; tiền vàng lá: 350.000đ; tiền làm cỗ 26.500.000đ; tiền chè thuốc tiếp khách: 1.200.000đ. Tổng cộng là 55.400.000đ. Ngoài ra, anh Huy còn yêu cầu bồi thường tiền thiệt hại về tài sản (chiếc xe máy bị hư hỏng), tiền tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi các con của anh Du theo quy định của pháp luật.

Anh Hà Viết Tưởng, ông Trần Văn Phượng đều trình bày, số tiền mà các ông đã bỏ ra để bồi thường là 340.000.000đ (bồi thường mỗi gia đình người bị hại 170.000.000đ). Số tiền này hai ông không tính toán gì với nhau mà để hai ông tự giải quyết, cũng không yêu cầu gì với bị cáo. Đối với yêu cầu của anh Huy đòi bồi

thường, hai ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, số tiền đã tự nguyện bồi thường đề nghị trừ vào số tiền mà Tòa án quyết định phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hiệp Hoà trước phiên toà hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 và Điều 33 – Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 24 đến 28 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc anh Hà Viết Tưởng phải bồi thường cho gia đình anh Du tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, tiền tài sản bị thiệt hại 112.720.000đ và hàng tháng phải cấp dưỡng nuôi con cho hai con chung của anh Du 1.300.000đ (mỗi con tương đương ½ mức lương tối thiểu hiện nay).

Về vật chứng: Đề nghị trả lại các tài sản và giấy tờ về tài sản cho chủ sở hữu, cụ thể là: trả cho anh Tưởng chiếc xe ô tô và giấy tờ liên quan; trả cho gia đình anh Du chiếc xe mô tô và các giấy tờ liên quan; trả cho bị cáo các giấy tờ bị thu giữ.

Bị cáo Trần Văn T; đại diện cho những người bị hại; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên toà hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ - ảnh hiện trường,

biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định…về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29/4/2017, bị cáo T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C-092.09 đi trên Quốc lộ 37 hướng từ thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên về thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Khi đi đến đoạn Km số 87 thuộc địa phận thôn Chớp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, do không đi đúng phần đường, đi sang bên trái đường thuộc phần đường của xe đi ngược chiều nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 98M3-7538 đi ngược chiều. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông gây làm anh Du, anh Nam chết. Hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Hai người chết là hậu quả rất nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng đinh khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, do đó Bản cáo trạng truy tố bị cáo là đảm bảo có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự, an toàn công cộng và là nguyên nhân chính gây nên cái ch ết cho anh Du, anh Nam. Vì vậy, đối với bị cáo, việc xử lý bằng pháp luật hình sự và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo, ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 02 năm 02 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo mới chấp hành xong bản án ngày 19/8/2015, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; thái độ khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; đã tích cực tác động bồi thường xong cho các gia đình người bị hại; được đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên được áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Bị cáo T đang bị tạm giam, nay cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Trong vụ án này, chiếc xe ô tô BKS 98C - 092.09 là xe thuộc sở hữu của anh Hà Viết Tưởng. Bị cáo T là lái xe thuê cho anh Tưởng, được anh Tưởng trả lương theo tháng . Theo quy định tại điểm đ, mục 2, phần III Nghị quyết 03/2006/HĐTP-TAND tối cao và điều 601- Bộ luật dân sự (2015), thì trách nhiện bồi thường thiệt hại do xe ô tô BKS 98C-092.09 thuộc về chủ sở hữu là anh Hà Viết Tưởng.

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa thể hiện, cho đến nay ông Trần Văn Phượng (là bố đẻ T) và anh Hà Viết Tưởng (chủ xe ô tô BKS 98C-092.09) đã liên đới bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn Du do anh Hoàng Quang Huy (là người đại diện theo ủy quyền) và bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Văn Nam do ông Nguyễn Văn Tuyến (là người đại diện theo ủy quyền), mỗi gia đình số tiền 170.000.000 đồng. Nay ông Tuyến không có yêu cầu gì nữa, ông Phượng, anh Tưởng cũng không yêu cầu xem xét lại nên trách nhiệm dân sự đối với gia đình anh Du không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của anh Hoàng Quang Huy – đại diện cho gia đình anh Du về bồi thường, Hội đồng xét thấy cần chấp nhận các khoản sau:

+ Tiền chi phí mai táng, bao gồm:

- Tiền thuê xe: 2.100.000đ;
- Tiền thuê phông bạt bàn ghế: 4.500.000đ;
- Tiền mua quan tài: 5.000.000đ;
- Tiền thuê thợ kèn: 4.000.000đ;
- Tiền hương hoa: 2.200.000đ;
- Tiền vàng mã: 1.650.000đ;
- Tiền khăn áo tang: 3.200.000đ;
- Tiền chè ướp: 850.000đ;
- Tiền đào huyệt: 1.300.000đ;
- Tiền cát đắp mộ: 800.000đ;
- Tiền cau trầu: 500.000đ;
- Tiền làm ảnh: 250.000đ;
- Tiền vàng lá: 350.000đ;
- Tiền chè thuốc tiếp khách: 1.200.000đ;

Cộng = 27.900.000đ

(không chấp nhận khoản tiền làm cỗ và tiền thuê thày cúng).

+ Tiền tổn thất tinh thần (60 tháng lương tối tiểu) = 78.000.000đ

+ Tiền thiệt hại về tài sản (chi phí sửa chữa xe): 6.820.000đ

Tổng cộng các khoản = 112.720.000đ

+ Tiền cấp dưỡng hàng tháng cho hai con của anh Du kể từ ngày 01/5/2017 đến khi các con của anh Du đủ 18 tuổi, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Học (sinh ngày 21/6/2012) = 750.000đ/tháng
- Nguyễn Bảo Ngân (sinh ngày 29/5/2015) = 750.000đ/tháng

(tổng cộng tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cả hai con của anh Du là 1.500.000đ/tháng)

Ông Trần Văn Phượng và anh Hà Viết Tưởng đã bồi thường cho gia đình anh Du số tiền 170.000.000đ, nay số tiền này được trừ vào số tiền mà anh Tưởng phải bồi thường, cụ thể là: 170.000.000đ – 112.720.000đ = 57.280.000đ.

Số tiền đã bồi thường còn lại là 57.280.000đ, lẽ ra cần trả lại cho anh Tưởng và ông Phượng nhưng do anh Tưởng còn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con của anh Du nên nay cần được trừ tiếp vào tiền anh Tưởng phải cấp dưỡng hàng tháng.

- Về vật chứng : Đối với chiếc xe ô tô BKS 98C -092.09 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hà Viết Tưởng. Nay anh Tưởng không phải thực hiện trách nhiệm dân sự nên cần trả lại cho anh Tưởng tài sản này và các giấy tờ tài liệu liên quan gồm có: 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 Giấy thế chấp xe ô tô BKS 98C -092.09;

- Đối với chiếc xe mô tô xe mô tô BKS 98M3-7538 là tài sản của người bị hại là anh Nguyễn Văn Du, nay cần được trả lại cho gia đình người bị hại (do anh Hoàng Quang Duy đại diện), kèm theo các giấy tờ liên quan là 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Du; 01 Đăng ký xe mô tô BKS 98M3-7538 và 03 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô BKS 98M3-7538.

- Đối với CMND và Giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T, cần trả lại cho bị cáo.

- Án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, anh Hà Viết Tưởng phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 và Điều 33 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2017.

- Về trách nhiệm dân sự : áp dụng điều 42 – Bộ luật hình sự và các điều 584, 589, 591 và điều 601 – Bộ luật dân sự (2015): Buộc anh Hà Viết Tưởng phải bồi thường thiệt hại do tính mạng và tài sản bị xâm hại cho anh Nguyễn Văn Du (do anh Hoàng Quang Huy đại diện) số tiền 112.720.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho hai con của anh Nguyễn Văn Du số tiền 1.500.000đ kể từ 01/5/2017 đến khi các con của anh Du đủ 18 tuổi, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Học (sinh ngày 21/6/2012) = 750.000đ/tháng
- Nguyễn Bảo Ngân (sinh ngày 29/5/2015) = 750.000đ/tháng

Ông Trần Văn Phượng và anh Hà Viết Tưởng đã bồi thường được 170.000.000đ. Số tiền này được trừ vào số tiền anh Tưởng phải bồi thường và cấp dưỡng hàng tháng (xác nhận anh Tưởng đã thực hiện xong khoản bồi thường 112.720.000đ, số tiền còn lại 57.280.000đ được trừ vào nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng).

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn đề nghị thi hành, bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định về khoản tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về Vật chứng: Áp dụng điều 76 – Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Trả lại cho anh Hà Viết Tưởng chiếc xe ô tô BKS 98C -092.09 và các giấy tờ tài liệu liên quan gồm có: 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 Giấy thế chấp xe ô tô BKS 98C -092.09;

+Trả lại cho những người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Du là ông Nguyễn Văn Đoàn, bà Nguyễn Thị Vượng, chị Nguyễn Thị Hoa (do anh Hoàng

Quang Duy đại diện theo ủy quyền) chiếc xe mô tô xe mô tô BKS 98M3-7538 và các giấy tờ liên quan gồm có: 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Du; 01 Đăng ký xe mô tô BKS 98M3-7538 và 03 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô BKS 98M3-7538.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T.

- Án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; Anh Hà Viết Tưởng phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng.

Áp dụng điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo, đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ
TỈNH BẮC GIANG
…….

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc
……*……**
Hiệp Hoà, ngày 31 tháng 8 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ - TỈNH BẮC GIANG
VỚI HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ :

***Thẩm phán- chủ toạ phiên toà*: Ông Chu Mạnh Hà**

Các hội thẩm nhân dân:

1- **Ông Hoàng Văn Thìn**

2- **Ông Nguyễn Thành Loan**

Căn cứ vào Điều 199, Điều 222 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 31 tháng 8 năm 2017

Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà truy tố về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiển sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/Về Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (=100%)

2/ Về Điều Luật áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47 và Điều 33 - Bộ luật hình sự:

Kết quả biểu quyết: 3/3 (=100%)

3/ Về mức hình phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (=100%)

4/ Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự : áp dụng điều 42 – Bộ luật hình sự và các điều 584, 589, 591 và điều 601 – Bộ luật dân sự (2015): Buộc anh Hà Viết Tưởng phải bồi thường thiệt hại do tính mạng và tài sản bị xâm hại cho anh Nguyễn Văn Du (do anh Hoàng Quang Huy đại diện) số tiền 112.720.000đ và tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho hai con của anh Nguyễn Văn Du số tiền 1.500.000đ kể từ 01/5/2017 đến khi các con của anh Du đủ 18 tuổi, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Học (sinh ngày 21/6/2012) = 750.000đ/tháng
- Nguyễn Bảo Ngân (sinh ngày 29/5/2015) = 750.000đ/tháng

Ông Trần Văn Phượng và anh Hà Viết Tưởng đã bồi thường được 170.000.000đ. Số tiền này được trừ vào số tiền anh Tưởng phải bồi thường và cấp dưỡng hàng tháng (xác nhận anh Tưởng đã thực hiện xong khoản bồi thường 112.720.000đ, số tiền còn lại 57.280.000đ được trừ vào nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng).

Kể từ ngày bên được thi hành án làm đơn đề nghị thi hành, bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định về khoản tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về Vật chứng: Áp dụng điều 76 – Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Trả lại cho anh Hà Viết Tưởng chiếc xe ô tô BKS 98C -092.09 và các giấy tờ tài liệu liên quan gồm có: 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Giấy Chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 Giấy thế chấp xe ô tô BKS 98C -092.09;

+Trả lại cho những người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Du là ông Nguyễn Văn Đoàn, bà Nguyễn Thị Vượng, chị Nguyễn Thị Hoa (do anh Hoàng Quang Duy đại diện theo ủy quyền) chiếc xe mô tô xe mô tô BKS 98M3-7538 và các giấy tờ liên quan gồm có: 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Du; 01 Đăng ký xe mô tô BKS 98M3-7538 và 03 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô BKS 98M3-7538.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T.

- Án phí : Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Anh Hà Viết Tưởng phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (=100%)

Biên bản đã được thông qua, các thành viên HĐXX cùng nhất trí nội dung và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**